

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH K**

Số:278/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

K, ngày 21 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 464/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh K, sinh năm 1995;

- Chị T, sinh năm 1989.

Cùng trú tại: 57/11 Ngô Quyền, phường Thống Nhất, thành phố K, tỉnh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị T thỏa thuận- Thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh K chịu 300.000(*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí yêu cầu thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị T thỏa thuận- Thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 3 Điều 144; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 35; Điều 36 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Anh K chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí công nhận thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001892 ngày 18-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Anh Chung đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- VKSND Tp KonTum;
- Tòa án nhân dân tỉnh KonTum;
- T.H.A Tp KonTum;
- UBND phường Thống Nhất, Tp K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lý Trọng Nguyên